ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 29 /2011/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 19 tháng 4 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định sáng tác, đặt tượng tín ngưỡng, tôn giáo tại cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 75/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa;

Căn cứ Quyết định số 05/2000/QĐ-BVHTT ngày 29/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về việc ban hành Quy chế quản lý xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng (Phần mỹ thuật);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại văn bản số 272/SVHTTDL-VH ngày 31/3/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về sáng tác, đặt tượng tín ngưỡng, tôn giáo tại cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu: VT, VX, TTCB tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Nga

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về sáng tác, đặt tượng tín ngưỡng, tôn giáo tại cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2011/QĐ-UBND ngày 19/4 /2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam và nước ngoài hoạt động sáng tác tượng tín ngưỡng, tôn giáo; đặt tượng tín ngưỡng, tôn giáo tại các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này áp dụng cho các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh có chức năng, thẩm quyền trong việc xem xét, thẩm định về mỹ thuật, cấp phép xây dựng, quản lý, xử lý vi phạm tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới hoặc tu bổ, tôn tạo, sửa chữa, thay thế, di dời đối với các tượng tín ngưỡng, tôn giáo tại các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối với các tôn giáo không thờ tượng thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này.

Điều 3. Địa điểm đặt tượng

Đặt tượng trong khuôn viên, trong vườn và các vị trí khác thuộc cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo đã được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân và hoạt động hợp pháp, không ảnh hưởng tới cảnh quan, môi trường, văn hóa - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ trong Quy định này được hiểu như sau:

1. Cơ sở tín ngưỡng: Là nơi thực hiện hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng bao gồm: Đình, đền, miếu, từ đường, nhà thờ họ và các cơ sở tương tự khác.

2. Cơ sở tôn giáo: Là nơi thờ tự, tu hành, nơi đào tạo người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo và những cơ sở khác của tôn giáo được Nhà nước công nhận (khoản 7 Điều 3 Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo).

3. Cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo là di tích lịch sử văn hóa: Được xếp hạng cấp quốc gia và cấp tỉnh.

4. Khuôn viên cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo; cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia và cấp tỉnh: Là phần đất trống hoặc không gian nằm trong hàng rào xác định ranh giới đất bao quanh đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo hợp pháp.

Chương II
TÁC GIẢ SÁNG TÁC TƯỢNG TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

Điều 5. Đối với nghệ nhân

1. Tác giả phải là những nghệ nhân chuyên nghề điêu khắc đã thực hiện tối thiểu 03 công trình điêu khắc, tạc tượng tín ngưỡng, tôn giáo ở địa phương hoặc các tỉnh, thành trong cả nước đã được nghiệm thu, đưa vào sử dụng có hiệu quả và phải được cơ quan chuyên ngành Trung ương hoặc Hội đồng Nghệ thuật cấp tỉnh, thành phố hoặc Hội đồng Nghệ thuật Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố xét duyệt, đánh giá đạt chất lượng kỹ thuật, mỹ thuật (có bản photocopy văn bản nhận xét, hoặc biên bản xét duyệt của Hội đồng Nghệ thuật kèm theo).

2. Những nghệ nhân điêu khắc có ít nhất 03 công trình tượng tín ngưỡng, tôn giáo đưa vào sử dụng đạt hiệu quả cao, được cấp thẩm quyền công nhận là nghệ nhân điêu khắc.

3. Đối với các nghệ nhân chưa độc lập thực hiện công trình tạc tượng tín ngưỡng, tôn giáo nào thì phải cộng tác với nghệ nhân đã có tối thiểu 03 công trình được công nhận và có kinh nghiệm trong việc sáng tác, tạc tượng tín ngưỡng, tôn giáo (khoản 1, Điều 5 Quy định này), hoặc cộng tác với các nghệ nhân đã được cấp thẩm quyền phong tặng danh hiệu nghệ nhân điêu khắc; với người có trình độ chuyên môn về điêu khắc đã có 02 công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng.

4. Đối với nghệ nhân đã thực hiện các công trình tạc tượng tín ngưỡng, tôn giáo ở cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo được đơn vị chủ quản nghiệm thu, đưa vào sử dụng mà chưa được cơ quan chuyên ngành Trung ương hoặc Hội đồng Nghệ thuật cấp tỉnh, hay Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét duyệt thì có thể mời Hội đồng Nghệ thuật của tỉnh hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến xem xét, đánh giá để có đủ tiêu chí hành nghề theo Quy định này.

5. Mọi cá nhân đều có quyền sáng tác tượng tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quy định của pháp luật. Khi tác giả có từ 03 công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng đạt hiệu quả sẽ được cơ quan có thẩm quyền xem xét, công nhận là nghệ nhân như quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

Điều 6. Đối với tác giả có bằng cấp chuyên ngành điêu khắc

1. Có trình độ đại học hoặc trên đại học chuyên ngành điêu khắc, có từ 02 công trình tượng, tượng đài về tín ngưỡng, tôn giáo đã được xây dựng ở địa phương hoặc các tỉnh, thành trong cả nước đạt chất lượng (có biên bản photocopy xét duyệt

của Hội đồng Nghệ thuật cấp tỉnh, thành phố hoặc Hội đồng Nghệ thuật Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố).

2. Tác giả không có trình độ đại học chuyên ngành điêu khắc, khi thực hiện tác phẩm của mình phải cộng tác với người có trình độ đại học chuyên ngành điêu khắc, hoặc nghệ nhân có đủ điều kiện quy định tại khoản 1,2,3 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Quy định này.

Chương III
ĐIỀU KIỆN ĐẶT TƯỢNG

Điều 7. Các yêu cầu khi đặt tượng tín ngưỡng, tôn giáo

1. Phải phù hợp với quy hoạch của địa phương (địa điểm được địa phương quy hoạch xây dựng cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo), quy hoạch các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Chỉ được đặt tượng tín ngưỡng, tôn giáo tại các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo đã được cấp thẩm quyền công nhận hoạt động hợp pháp.

3. Việc thể hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo phải đảm bảo chất lượng kỹ thuật, chất lượng mỹ thuật và bản sắc văn hóa, đúng với tín ngưỡng của từng tôn giáo.

4. Nghiêm cấm việc đặt tượng có nội dung tư tưởng trái với đường lối văn hóa của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc; không đúng với giáo lý, giáo luật và lễ nghi tôn giáo của từng tôn giáo.

Chương IV
PHÂN LOẠI TƯỢNG

Điều 8. Tượng mang yếu tố tín ngưỡng

1. Tượng danh nhân: Bao gồm các danh nhân, nhân vật lịch sử, văn hóa có công với đất nước, dân tộc được sử sách hiện thời ghi nhận và nhân dân tôn vinh.

2. Tượng mang yếu tố tín ngưỡng dân gian: Tam tòa Thánh mẫu, Ngọc hoàng thượng đế, ông Địa, Ngũ hành nương nương, bà Chúa xứ, Kim Hoa nương nương, các quan, các chầu, cô, cậu, cậu bé...

Điều 9. Tượng mang yếu tố tôn giáo

1. Tượng Phật, các vị Bồ Tát, La Hán... (đặt tại cơ sở Phật giáo, Tịnh độ cư sĩ Phật hội).

2. Tượng Chúa Jêsu, Đức Mẹ Maria, các Thánh... (đặt tại cơ sở Công giáo).

3. Tượng Phật, Lão, Nho, Kitô (đặt tại cơ sở đạo Cao Đài).

Chương V
HỒ SƠ XIN ĐẶT TƯỢNG

Điều 10. Đối với tượng danh nhân

Thực hiện theo hướng dẫn tại Quy chế quản lý xây dựng tượng đài và tranh hoành tráng (phần mỹ thuật) ban hành kèm theo Quyết định số 05/2000/QĐ-VHTT ngày 29 tháng 3 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

(Đơn xin đặt tượng theo biểu mẫu số 1 của Quy chế đính kèm phần phụ lục của Quy định này).

Điều 11. Tượng mang yếu tố tín ngưỡng dân gian và tôn giáo

1. Đối với tượng riêng lẻ hoặc nhóm gồm 02 tượng đặt tại cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo không phải là di tích lịch sử văn hóa, kiến trúc nghệ thuật đã được xếp hạng cấp tỉnh và cấp Quốc gia, hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị đặt tượng của cơ quan, tổ chức, được chính quyền địa phương (UBND xã, phường, thị trấn) xác nhận. Trong đơn cần nêu rõ mục đích của việc đặt tượng, vị trí đặt, kích thước, chất liệu, màu sắc, nguồn kinh phí, tác giả thực hiện phác thảo phải đảm bảo đúng tiêu chí tại Điều 5 và Điều 6 của Quy định này; đảm bảo đúng quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo;

b) 01 Phác thảo mẫu tượng hoặc 03 ảnh mẫu tượng (khổ ảnh tối thiểu 10 x 15 cm) bao gồm cả bệ, đài (chụp mặt trước, mặt sau, mặt hông) và 01 tấm ảnh phối cảnh mẫu tượng (khổ ảnh tối thiểu 10 x 15 cm) tại vị trí đặt tượng; phía sau ảnh ghi ngày, tháng, năm và chữ ký của đơn vị, tổ chức, cá nhân (đóng dấu nếu có);

c) Bản photocopy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nơi đặt tượng;

d) Bản vẽ mặt bằng tổng thể nơi đặt tượng, có đánh dấu, chú thích vị trí đặt tượng;

đ) Đối với tượng có quy mô lớn (cao từ 5m trở lên) thì phải có thêm các bản vẽ: Mặt bằng hạng mục công trình, bản vẽ phối cảnh, bản vẽ nền móng, bản vẽ mặt đứng, cắt ngang, cắt dọc của pho tượng (bản vẽ phải do cơ quan chuyên môn hoặc người có chuyên môn về xây dựng thực hiện);

e) Hồ sơ làm thành 03 bộ gửi về Phòng Nội vụ các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây viết tắt là Phòng Nội vụ cấp huyện). Đơn xin đặt tượng ở huyện, thị, thành phố nào thì gửi hồ sơ về Phòng Nội vụ huyện, thị, thành phố đó. Sau 07 ngày làm việc khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Nội vụ cấp huyện có văn bản nêu rõ đồng ý hay không đồng ý việc đặt tượng ở cơ sở gửi về Sở Nội vụ.

2. Đối với tượng riêng lẻ hoặc nhóm gồm 02 tượng đặt tại cơ sở thờ tự là di tích lịch sử văn hóa, kiến trúc nghệ thuật đã được xếp hạng cấp quốc gia và cấp tỉnh, hồ sơ bao gồm:

a) Theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Hồ sơ làm thành 03 bộ gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện nơi đặt tượng. Sau 07 ngày làm việc khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Văn hóa và Thông tin có văn bản trao đổi ý kiến với Phòng Nội vụ huyện, sau đó có văn bản gửi kèm 02 bộ hồ sơ gốc về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh.

3. Đối với nhóm tượng có quy mô lớn (từ 03 tượng trở lên, gắn với đài, phù điêu, tranh) thì hồ sơ phải thực hiện theo hướng dẫn tại Quy chế quản lý xây dựng tượng đài và tranh hoành tráng (phần mỹ thuật) ban hành kèm theo Quyết định số 05/2000/QĐ-VHTT ngày 29 tháng 3 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

(Đơn xin đặt tượng theo biểu mẫu số 1 của Quy chế quản lý xây dựng tượng đài và tranh hoành tráng (phần mỹ thuật) ban hành kèm theo Quyết định số 05/2000/QĐ-VHTT ngày 29 tháng 3 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin, đính kèm phần phụ lục của Quy định này). Hồ sơ làm thành 03 bộ có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND xã, phường, thị trấn), văn bản của Phòng Nội vụ cấp huyện và văn bản của Sở Nội vụ gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 12. Đối với tượng từ nơi khác chuyển về đặt tại cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh

1. Đối với tượng riêng lẻ hoặc nhóm 02 tượng, hồ sơ bao gồm:

a) Đơn xin đặt tượng của cơ quan, tổ chức. Trong đơn nêu rõ tượng từ cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo nào chuyển về; mục đích của việc đặt tượng, vị trí đặt, kích thước, chất liệu, màu sắc, nguồn kinh phí, tác giả thực hiện phác thảo và cam kết việc thờ cúng theo đúng các quy định của Nhà nước. Đơn có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND xã, phường, thị trấn);

b) Nếu tác giả sáng tác tượng tín ngưỡng, tôn giáo không đủ tiêu chí tại Điều 5, 6 của Quy định này thì cơ quan, tổ chức xin đặt tượng có văn bản mời Hội đồng Nghệ thuật Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định về mỹ thuật tượng; nếu tượng đạt yêu cầu sẽ tiến hành đặt theo quy định, chưa đạt phải chỉnh sửa theo ý kiến của Hội đồng Nghệ thuật;

c) Ngoài ra, hồ sơ phải đảm bảo như điểm b,c,d,đ,e khoản 1 Điều 11 Quy định này;

d) Hồ sơ làm thành 03 bộ gửi về Phòng Nội vụ cấp huyện. Sau 07 ngày làm việc khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Nội vụ cấp huyện có văn bản nêu rõ đồng ý hay không đồng ý việc đặt tượng ở cơ sở gửi về Sở Nội vụ.

2. Đối với tượng danh nhân và nhóm tượng tín ngưỡng, tôn giáo có quy mô lớn (từ 03 tượng trở lên gắn với đài, phù điêu, tranh) thì hồ sơ theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 11 của Quy định này.

3. Đối với tượng tín ngưỡng, tôn giáo đặt tại các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh xếp hạng cấp quốc gia và cấp tỉnh, hồ sơ bao gồm:

a) Như điểm a,b,c,d,e khoản 1 Điều 11 Quy định này. Nội dung tại điểm a khoản 2 Điều 12 bổ sung thêm: Tượng từ cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo nào chuyển về; văn bản mời Hội đồng Nghệ thuật Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét duyệt về mỹ thuật tượng;

b) Hồ sơ làm thành 03 bộ gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện nơi đặt tượng. Sau 07 ngày làm việc khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Văn hóa và Thông tin có văn bản trao đổi ý kiến với Phòng Nội vụ huyện, sau đó có văn bản gửi kèm 02 bộ hồ sơ gốc về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chương VI
THẨM QUYỀN CẤP PHÉP

Điều 13. Cấp phép thể hiện phần mỹ thuật

1. Chủ tịch UBND tỉnh cấp phép xây dựng tượng đài danh nhân tại các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh xếp hạng cấp quốc gia và cấp tỉnh. Trong một số trường hợp cụ thể, Chủ tịch UBND tỉnh sẽ ủy quyền cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp phép những công trình tượng đài danh nhân theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc các nhóm tượng tín ngưỡng, tôn giáo (từ 03 tượng trở lên) tại cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Sau 20 ngày làm việc khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ có văn bản trả lời cho cơ quan, tổ chức xin đặt tượng.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp phép các tượng tín ngưỡng, tôn giáo đơn lẻ, nhóm tượng (02 tượng) tại các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh xếp hạng cấp quốc gia và cấp tỉnh (được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền). Sau 15 ngày làm việc khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ có văn bản trả lời cho cơ quan, tổ chức xin đặt tượng.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định về mỹ thuật đối với các tượng tôn giáo đơn lẻ, nhóm tượng (02 tượng) tại các cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh khi có văn bản xin ý kiến của Sở Nội vụ. Sau 07 ngày làm việc khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ có văn bản trả lời cho Sở Nội vụ.

Điều 14. Cấp phép xây dựng đối với tượng tôn giáo đơn lẻ và nhóm tượng (02 tượng)

Sở Nội vụ, sau khi trao đổi, xin ý kiến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về mỹ thuật tượng sẽ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh cấp phép đối với các tượng tôn giáo ở những vị trí có ảnh hưởng tới cảnh quan, môi trường, văn hóa - xã hội. Trường hợp những tượng đặt tại cơ sở tôn giáo không ảnh hưởng tới cảnh quan, môi trường, văn hóa - xã hội thì Chủ tịch UBND tỉnh sẽ ủy quyền cho Sở Nội vụ

cấp phép theo thẩm quyền. Sau 20 ngày làm việc khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh và Sở Nội vụ sẽ có văn bản trả lời cho cơ quan, tổ chức xin đặt tượng.

Điều 15. Cấp phép xây dựng đối với tượng danh nhân và nhóm tượng tôn giáo có quy mô lớn (từ 03 tượng trở lên)

1. Sở Xây dựng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh cấp phép xây dựng đối với các tượng danh nhân tại các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh xếp hạng cấp quốc gia và cấp tỉnh (trên cơ sở tượng đã có văn bản của Hội đồng Nghệ thuật cấp tỉnh, hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch duyệt về mặt mỹ thuật). Thời gian cấp phép theo các quy định về xây dựng cơ bản.

2. Sở Nội vụ phối hợp Sở Xây dựng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh cấp phép xây dựng đối với các nhóm tượng tôn giáo có quy mô lớn từ 03 tượng trở lên (trên cơ sở tượng đã có văn bản của Hội đồng Nghệ thuật cấp tỉnh, hoặc Hội đồng Nghệ thuật Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch duyệt về mặt mỹ thuật). Trong một số trường hợp cụ thể, Chủ tịch UBND tỉnh sẽ ủy quyền cho Sở Nội vụ, Sở Xây dựng hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện cấp phép xây dựng một số công trình theo thẩm quyền. Thời gian cấp phép theo các quy định về xây dựng cơ bản.

Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ, Sở Xây dựng và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sáng tác tượng tín ngưỡng, tôn giáo, đặt tượng tín ngưỡng, tôn giáo tại cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp ý kiến trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung Quy định này cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Nga

TÊN CƠ QUAN XIN CẤP PHÉP

Số: /GP-MT/....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày.....tháng...năm...

ĐƠN XIN CẤP PHÉP XÂY DỰNG TƯỢNG ĐÀI, TRANH HOÀNH TRÁNG, ĐẶT TƯỢNG TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO
(Phần mỹ thuật)

Kính gửi: .....

- Căn cứ Quy chế Quản lý xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng (Phần mỹ thuật) ban hành theo Quyết định số 05/2000-QĐ-BVHTT ngày 29/3/2000 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);
- Căn cứ....
- Chủ đầu tư....
+ Người đại diện..... Chức vụ....
+ Địa chỉ..... Điện thoại.....

XIN ĐƯỢC CẤP PHÉP XÂY DỰNG
(Phần mỹ thuật)

Công trình:
- Đề tài, nội dung:
- Khối lượng:
- Tượng: (kích thước): Chất liệu:
- Phù điêu: (kích thước): Chất liệu:
- Tranh hoành tráng: (kích thước) Chất liệu:
- Nguồn vốn:
- Dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền thẩm định theo văn bản số...
- Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành công trình:
- Địa điểm xây dựng:
- Công trình xây dựng tại:
- Diện tích mặt bằng:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.... (bản sao công chứng)
- Hướng chính của tượng đài:
- Quan hệ tượng, phù điêu, tranh với các thành phần xây dựng cơ bản trong tổng thể không gian, môi trường và cảnh quan môi trường:
- Tác giả:
- Địa chỉ: điện thoại:
- Mẫu phác thảo được Hội đồng Nghệ thuật duyệt chọn theo văn bản số:
- Đơn vị thể hiện phần mỹ thuật:

Lời cam kết: ..... cam đoan thực hiện đúng giấy phép được cấp, nếu sai trái xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và chịu xử lý theo quy định của pháp luật.

CƠ QUAN XIN CẤP PHÉP
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các bên liên quan;
- Lưu: